

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-PT

Ngày 29-1-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn và bà Đinh Thị Như Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29-1-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-KDTM ngày 7 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2023/QĐ-PT ngày 04-12-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai; trụ sở tại làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; do ông Võ Minh L, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai làm người đại diện theo pháp luật.

Ông Võ Minh L có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C; trụ sở tại xóm 3, xã V, huyện Đ, thành phố H; do ông Hoàng Phú Q, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Khu AV, xã H, huyện Đ, tỉnh P.

Bà Nguyễn Thị L có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai trình bày:

Ngày 12-2-2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai (sau đây gọi tắt là Công ty LK) ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1202/FDI NN/HĐ với Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn C (sau đây gọi tắt là Công ty FDI) với nội dung là Công ty FDI (sau đây gọi tắt là bên A) giao và Công ty LK (sau đây gọi tắt là bên B) thi công xây dựng tuyến 2 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước và tuyến 3 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước thuộc công trình Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững của xã IM, huyện C; ngày khởi động là ngày 15-2-2022 và bên B phải hoàn thành công việc thi công trong vòng 90 ngày với giá là 5.299.712.000 đồng.

Ngày 15-4-2022, hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành xây dựng đợt 1 và bên A đã thanh toán cho bên B 3.275.172.000 đồng.

Ngày 20-6-2022, hai bên tiến hành nghiệm thu kỹ thuật công trình và đánh khối lượng, chất lượng công trình bảo đảm với bản thiết kế thi công, dự toán. nên công trình đã được phê duyệt.

Từ đó cho đến nay, Công ty LK đã nhiều lần đề nghị thanh toán số tiền còn lại là 2.024.540.000 đồng, nhưng Công ty FDI không thanh toán.

Bị đơn cho rằng giữa hai công ty chưa hoàn thành công việc, nên không tính lãi, là không đúng, vì Công ty LK đã thực hiện xong công trình; tại Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình để đưa vào sử dụng số 05/BB-VnSAT ngày 11-10-2022, bị đơn đã bàn giao công trình và Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ Nông, huyện C đã kết luận “*Đồng ý nghiệm thu hoàn thành công trình, đưa công trình vào sử dụng*”.

Nay, Công ty LK yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc là 2.024.540.000 đồng và tiền lãi từ khi vi phạm hợp đồng đến nay (ngày 29-9-2023) là 250.000.000 đồng, tổng cộng là 2.274.540.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1202/FDI NN/HĐ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai để thi công công trình Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện C với giá trị là 5.299.712.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai 3.275.172.000 đồng, còn nợ lại 2.024.540.000 đồng; vì khó khăn, nên bị đơn chưa thanh toán 2.024.540.000 đồng nợ gốc này cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 2.024.540.000 đồng thì bị đơn đồng ý, nhưng bị đơn không chấp nhận việc đòi tiền lãi của nguyên đơn đối với 2.024.540.000 đồng này.

Bị đơn đề nghị thanh toán 2.024.540.000 đồng nợ gốc cho nguyên đơn trong 4 đợt như sau:

Ngày 30-9-2023, thanh toán 50 %.

Ngày 20-11-2023, thanh toán 15 %.

Ngày 30-1-2024, thanh toán 15 %.

Ngày 15-3-2024, thanh toán 20 %.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 29-9-2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 4; Điều 297, Điều 306 và Điều 319 của Luật thương mại năm 2005; Điều 113, Điều 144, Điều 146 và Điều 147 của Luật xây dựng năm 2014; Điều 43 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22-4-2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả số tiền còn nợ từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1202/FDI-NN/HĐ ngày 12-02-2022 là 2.024.540.000 đồng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai tiền lãi là 250.000.000 đồng.

Tổng cộng, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai 2.274.540.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18-10-2023, bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Tổng số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai là 2.274.540.000 đồng, trong đó có 2.024.540.000 đồng nợ gốc và 250.000.000 đồng nợ lãi.

Thời hạn mà Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn C trả 2.274.540.000 đồng này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai là từ ngày 29-1-2024 đến hết ngày 30-5-2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai 38.050.000 đồng tiền tạm ứng phí theo Biên lai số 0007466 ngày 28-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 77.490.800 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. nhưng trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007573 ngày 27-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai; Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tổng số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai là 2.274.540.000 đồng, trong đó có 2.024.540.000 đồng nợ gốc và 250.000.000 đồng nợ lãi.

Thời hạn mà Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn C trả 2.274.540.000 đồng này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai là từ ngày 29-1-2024 đến hết ngày 30-5-2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai 38.050.000 đồng tiền tạm ứng phí theo Biên lai số 0007466 ngày 28-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 77.490.800 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LK Gia Lai không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. nhưng trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007573 ngày 27-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai; Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa DS, VT (14).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tiến Dũng